TAND QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **05**/2023/QĐST – DS	*Cầu Giấy, ngày 01 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2022/DSST ngày 16 tháng 12 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***- Nguyên đơn*: Ngân hàng V (V)**

Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Anh H, bà Nguyễn Trà M - Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 464/2023/UQ-LCC-KHCNMB2 ngày 12/01/2023).

***- Bị đơn*:** Ông **Thân Minh P** - Sinh năm 1967

Bà **Trần Thị Hồng H** - Sinh năm 1970

Cùng có HKTT tại: Tổ 31 phường T, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị K** - Sinh năm 1938

Địa chỉ: T1, xã N, huyện Y, Tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ngày 04/10/2018, V đã ký với Ông Thân Minh P và Bà Trần Thị Hồng H Hợp đồng tín dụng và KUNN số LN1809260954372 với số tiền vay: 1,800,000,000 đồng. Mục đích: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình.

Ngày 03/07/2019, V đã ký với Ông Thân Minh P Hợp đồng tín dụng và KUNN số LD1918400162 với số tiền vay: 60,000,000 đồng. Mục đích: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình.

Ngày 26/09/2018, V đã ký với Ông Thân Minh P giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế

không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử số 112-P-2235419. Hạn mức đề nghị: 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn). Loại thẻ: V MasterCard MC2/ Màu cam. Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

V đã giải ngân cho Ông Thân Minh P và Bà Trần Thị Hồng H số tiền là 1.860.000.000 đồng theo các hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết trên.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay tại các hợp đồng tín dụng trên, Ông Thân Minh P và Bà Trần Thị Hồng H thế chấp cho V tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 231; tờ bản đồ số: 2; tại địa chỉ: T1, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CB 791171, Số vào sổ cấp GCN: CH00839 do UBND Huyện Y, Tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/10/2015; Ngày 26/01/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh Bắc Giang – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện Y đã đăng ký sang tên cho ông Thân Minh P. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 3791/2018, Quyển số: 16/TP/CC-SCC/HĐGD kí ngày 04/10/2018 tại Văn phòng Công chứng X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2.2/ Tính đến ngày 16/02/2023, Ông Thân Minh P và Bà Trần Thị Hồng H còn nợ và có trách nhiệm trả cho V số tiền là **3.086.649.694** đồng (bao gồm: Nợ gốc: 1,714,712,112 đồng; Nợ lãi: 1.166.930.577 đồng; Nợ lãi chậm trả: 205.007.005 đồng).

2.3/ Chậm nhất đến ngày 16/05/2023, Ông Thân Minh P và Bà Trần Thị Hồng H có nghĩa vụ tất toán toàn bộ khoản nợ trên cho V theo các Hợp đồng tín dụng đã ký (gồm Hợp đồng số LN1809260954372, Hợp đồng tín dụng số LN1809260954372 và giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm P án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử số 112-P-2235419) và toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh.

Kể từ ngày 17/02/2023, Ông Thân Minh P và Bà Trần Thị Hồng H có trách nhiệm tiếp tục phải chịu các khoản lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với V.

Trường hợp hết ngày 16/05/2023 Ông Thân Minh P, Bà Trần Thị Hồng H không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho V thì V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 231; tờ bản đồ số: 2; tại địa chỉ: T1, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CB 791171, Số vào sổ cấp GCN: CH00839 do UBND Huyện Y, Tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/10/2015; Ngày 26/01/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh Bắc Giang – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện Y đã đăng ký sang tên cho Ông THÂN MINH P. Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 3791/2018, Quyển số: 16/TP/CC-SCC/HĐGD kí ngày 04/10/2018 tại Văn phòng Công chứng X, TP B, tỉnh Bắc Giang để thu hồi số nợ chưa thanh toán.

Trường hợp phát mại tài sản đảm bảo trên không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ tại V thì Ông Thân Minh P và Bà Trần Thị Hồng H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Bản án/Quyết định của Tòa án cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ với V.

2.4/ Về án phí: Ông Thân Minh P và Bà Trần Thị Hồng H phải chịu 46.866.000 đồng (bốn mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả V số tiền 44.350.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Cầu Giấy theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019078 ngày 13 tháng 12 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSNDTPHN+ Cầu Giấy;
- Chi cục THADSQ.CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương